

CHÙM THƠ HAI MƯƠI BÀI
Trần Xuân An

Bài 1 - 5

LIÊN KHÚC BIỂN ĐẢO

Khúc thứ nhất

NIỀM SỬ VỀ BIỂN ĐẢO

sóng khơi vọng vào rừng sâu
Cửa Tùng nghe A Sao thở
mắt thuyền vờ trông Cồn Cỏ
mắt lòng nhìn tận Hoàng Sa
vượt đèo, leo núi Bà Nà
ngó vô đảo Lý buồm nhà nôm đưa

ngàn năm trăm năm ngày xưa
gần – xa, tính mồ hôi đổ
xa – gần, tính bằng hướng gió
như thương nhớ đo yêu đương
chút cơ duyên ngăn lại đường
Trường Sa đâu biệt một phương cách vờ!

cửa sông: sông Mã rộng trời
lòng lộng, sông Gianh uốn khúc
mênh mang, Đà Rằng trống thúc
tù và Cà Ty, sương bông
Đồng Nai trải rộng tấm lòng
Biển Đông ngân cả chiêng cồng Đa Nhim

Hạ Long buồm trôi như im
Kiên Giang neo ghe Phú Quốc
trấu lúa hai đầu đất nước
đòn gánh Miền Trung hoá chèo
ngư trường vạn lí hiểm nghèo (*)
lưới Hoàng Sa giăng chung lèo Trường Sa

miếu thờ dân đắp thuở xa
mộ gió trăm đời niềm biển
dựng bia chủ quyền, chúa Nguyễn
dặn lính đo đạc Trường Sa (*)
mấy trăm năm lặng phong ba
nhân Tây – Nhật, Tàu ô qua, lại Tàu...

Hoàng Sa, Trường Sa, biển sâu
mấy trăm năm không tranh chấp

Tàu ô, Bắc Kinh cướp đoạt
kéo ta đàm phán, phân chia...
không thể mai đây cắt lìa
máu nhòe trang sử, ai kia reo cười?

TXA.

10:42 – 17:15, 14-10 HB11

(*) Quốc sử quán triều Nguyễn, “*Đại Nam thực lục tiền biên*” (quyển VIII, *Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu, 1711*), bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục (tái bản), 2002, tr.126. Và rất nhiều đoạn “*Thực lục*” khác xuyên suốt thời chúa Nguyễn, vua Nguyễn, gộp Trường Sa vào Hoàng Sa và gọi chung tên với Hoàng Sa (để phân biệt với hai bờ biển Tiểu Trường Sa và Đại Trường Sa – hai bờ cát ở đất liền hà tất phải đo đạc). Xem thêm: “*Đại Nam nhất thống chí*” (QSQTN., phần tỉnh Quảng Ngãi: “*Vạn lí Trường Sa*”) & “*Phủ biên tạp lục*” (Lê Quý Đôn)...v.v... Thông tin quốc tế rộng mở từ thời Pháp xâm chiếm cho đến nay đã tỏ rõ: Nước ta liên tục xác lập chủ quyền ở cả Hoàng Sa lẫn Trường Sa.

Khúc thứ hai

ĐỊA CHÍ VÀ LÒNG TA NHẤT THỐNG

“*Đại Nam toàn đồ*” mãi tươi (1)
Hoàng Sa – Trường Sa thuở đó
vẽ phác, hơi chênh toạ độ
“*một trăm ba mươi đảo hơn*”
trải “*mấy ngàn dặm*” nước – non (2)
đảo – khơi gắn bó sông son – rừng huyền

Tổ quốc vạn đời thiêng liêng
nhất thống lòng thành địa chí
sách quý trong dăm sách quý:
cương vực đất nước huyện làng
rêu rừng xanh, chấm đảo vàng
ghi trên trọng giữa thế gian soi nhìn

sử càng sáng niềm yêu tin (3)
in từ bao đời mộc bản
dụ lệnh đồ hoài triện ấn
Lý Sơn lễ hội *khao lề*
xương máu thành hồn nếp quê
đi vào quốc sử lại về ca dao

Hoàng Sa – Trường Sa, vạt sao
trong nghìn đêm trăng óng ánh
ngực áo vẫy rồng lấp lánh
nghìn khi sóng đội vàng dương

ra khơi thuyền đảo, lễ thường
chèo theo thuyền thuyết khởi nguồn Rồng – Tiên

người triều Thanh, cả Minh, Nguyên (4)
giữa Biển Đông đều là khách
chiến tranh đất liền, sông rạch
chưa bởi Hoàng Sa – Trường Sa!
tìm xuyên sử sách gần xa
những triều đó, bút chưa ngoa vợ quàng (5)

toạ độ quần đảo chênh chằng?
ta kéo gàn vì thương nhớ!
nhất thống đậm nồng máu đỏ
địa chí trong da thịt mình
ai lay nổi niềm đĩnh ninh
Hoàng Sa liền một hải trình Trường Sa.

TXA.

09:09 – 16:57, 19-10 HB11

(1) “Đại Nam nhất thống toàn đồ”.

(2) Trích “Đại Nam nhất thống chí”; xem thêm: “Phủ biên tạp lục” (Lê Quý Đôn).

(3) “Đại Nam thực lục”, tiền biên và chính biên. Đặc biệt, xin xem kĩ: “Đại Nam thực lục tiền biên”, quyển X, đời chúa Nguyễn Phúc Khoát (Võ vương), năm 1754; bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục (tái bản), 2002, tr. 164.

(4) Các triều đại ở Trung Hoa.

(5) Theo vài bài khảo cứu trên báo chí, trên mạng vi tính toàn cầu (internet) của các nhà nghiên cứu, dịch thuật tư liệu sử học.

Khúc thứ ba

LỄ HỘI CỦA LÒNG DỮNG CẢM

biển chờ nắng hẹn tháng ba
dâng hương tạ ơn Đất – Nước
cơm cá trống cờ nến đuốc
kì yên, thế lính khao lễ (1)
thề trăm đi, nguyện trăm về
hội đình vượt suất, đảo quê gọi người

thêm buồm, Tứ Chánh ra rồi (2)
Cảnh Dương đã vào chèo góp (2)
mấy tỉnh một bờ tụ họp
tuần đội Bắc Hải chung tay
theo đội Hoàng Sa đảo này
sau lễ tế, toả rộng dài Biển Đông

chầu bên linh vị, song song
hai hàng nối vai sóng cuộn
pháp sư giọng trầm quán tưởng
như kẻ sơn tràng, rừng ơ
biển hỡi, ngư dân bao đời
khác chi lính, có ra khơi, không về...

kìa thuyền giấy (chuối làm bè)
hình nhân, thập, lu... (hàng mã)
thể mạng, không chùn chí cả
thấy chiếu bọc thây, vẫn đi
ra khơi, khát vọng lạ kì
máu dân biển chỉ yên khi dong buồm

không thể sống đời ao chuôm
Hoàng Sa – Trường Sa bất tận!
như tể sống người ra trận
pháp sư vái cùng dân làng
hai đội ưỡn ngực hiên ngang
hẹn ngày về, sau thời gian canh tuần...

tháng ba tháng ba đã gần
tháng tám không xa mãi mãi
thần ra khơi, *người* về lại
phải đâu phép thuật đời thường
nghỉ thức như lau tấm gương
sáng trưng đảo Lý, trầm hương ảo huyền.

TXA.

09:53 – 16:15, 25-10 HB11

(1) Có thể phối kiểm với các thông tin cơ bản, được mô tả khách quan (thiếu vắng chất thơ) bởi nhiều nhà báo, nhà nghiên cứu, về lễ hội *khao lễ thể lính* ở đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), đã đăng trên nhiều báo chí.

(2) Tứ Chánh, địa danh thuộc tỉnh Bình Thuận; Cảnh Dương thuộc tỉnh Quảng Bình. Thời hạn mỗi chuyến tuần hành trong mỗi năm là khoảng từ 5 đến 6 tháng, từ tháng ba đến tháng tám. Xem: “*Đại Nam thực lục tiền biên*”, bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục (tái bản), 2002, tr. 164...

Khúc thứ tư

NGƯ TRƯỜNG TỪ XA XƯA

trước cả xa thăm Chúa Tiên (1)
Hoàng Sa đã là quê xứ (2)
quốc sơ, mờ dăm nét sử
“*tự thời nào*” vẫn quốc sơ! (2)

lộng khơi, gần và xa bờ
ngư trường, giạt đến bất ngờ, Trường Sa!

*“đông dài tận nam, bao la
nổi chìm biết mấy ngàn dặm”* (2)
mười đời, sử như trà đậm
tĩnh lòng. Như sóng, nhắc hoài...
ngư trường bát ngát tương lai
thuyền công quản, thuyền sinh nhai, chung đường

sóng chao, bỏ nhớ đại dương
suốt đời vống nổi tấm bé
chèo đẩy, buồm che – dáng mẹ
dù con tóc sóng bạc đầu
Bạch Sa tròn một nong cau
Bàn Than đất Quảng, đây màu cơm thơm (3)

bá trạo múa nam hát nôm (4)
thả sức lưới giăng câu ném
ngư trường rộng dần mắt đếm
thuyền con liếc dọc lượn ngang
theo bước vó ngựa dặm ngàn
cảng đêm Thị Nại liền dần Óc Eo

khoang ghe no cá, bốt nghèo
quánh ruốc, óng vàng nước mắm
thêm vích đời mỗi ngư nhám...
thương cảng thôi thúc ngư trường
hai bàn tay mở mười phương
Hoàng Sa khế vấy là Trường Sa ơi

nằm lòng triều bãi đảo khơi
dẫn đường thủy quân vua Nguyễn
thuyền công ghe chài quyền luyến
Cồn Chùa Phật nổi Côn Lôn (3)
Hoàng nổi Trường, cũng Trường Sơn
bình phong vạn lí, đường mòn Biển Đông.

TXA.

22:30, 28-10 HB11

10:50, 29-10 HB11

(1) Chúa Tiên Nguyễn Hoàng.

(2) Trong *“Đại Nam thực lục”*, còn gọi là *“Hoàng Sa xứ”*. Ở những dòng thơ này, có sử dụng cụm từ và câu trong sử, địa chí của Quốc sử quán Triều Nguyễn và của Nguyễn Thông (tác giả *“Việt sử cương giám khảo lược”*, người Nam Bộ, sống ở tị địa Bình Thuận). Nhân đây, xin khẳng định thêm một lần nữa: Hoàng Sa là bao gồm cả quần đảo

Hoàng Sa (Paracel) lẫn quần đảo Trường Sa (Vạn lí Trường Sa, Spratly), và chắc hẳn còn gồm cả bãi ngầm ở phía đông nam Paracel, được các nhà hàng hải quốc tế gọi là Macclesfield bank.

(3) Bạch Sa, còn được gọi là núi Phật Tự (đảo Chùa Phật), và Bàn Than: tên hai hòn đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa (Paracel). Một hòn đảo ở Trường Sa (Spratly) cũng được đặt tên là Bàn Than. Bàn Than (với nghĩa là hòn đá lớn và bãi cát hay bãi đá chỉ nhô lên khi thủy triều xuống) cũng là tên một động đá nhỏ ở bãi biển Kỳ Hoà, xã Tam Hải, huyện Núi Thành (Lý Tín), thuộc tỉnh Quảng Nam. Có lẽ ngư dân Kỳ Hoà đã lấy tên thắng cảnh quê hương đất liền của mình để đặt tên cho hai hòn đảo ấy, vì họ xem ngư trường Hoàng Sa – Trường Sa cũng là một phần quê hương của họ.

(4) *Bá trạo* (trăm chèo): tên gọi một điệu hát có vũ đạo của dân chài Nam Trung Bộ.

Khúc thứ năm

THÀNH LUYỆN HOÀNG SA – TRƯỜNG SA

Cửa Việt máu đẫm chiến công
thắng tàu Hà Lan cướp bóc... (1)
Hoàng Sa, lệ đầm ốc ngọc (2)
thuyền Thanh bảo võ, xương khô...
ta tuần canh, nhật tình cờ
rưng rưng mong chỉ biển cho tự lòng (2)

toạ miếu dân thờ Cá Ông?
rạn tượng Phật thời Chúa Sãi?
mấy trăm năm cần dựng lại
hải đồ Quang Ảnh rộng tầm (3)
khắc bia đá, rải hạt mầm
xanh Hoàng Sa, tránh bầy ngầm Trường Sa

chỉ mười ngày đêm khơi xa
Văn Nguyên có thành tên đảo?
mệnh mông, tuy chưa thấu đáo
bản đồ Hữu Nhật, thẻ lim
bền trong trang sử im lìm
cùng dân Ngãi – Định không chìm công lao

và cuối đông ấy, quên sao
thuyền Anh mưa mù mắc cạn
lóp ngóp ghe con sam bản
vào Bình Định, từ Hoàng Sa
áo cộm, đỡ tím xương da
chín mươi thủy thủ về nhà, ngã Tân (4)

Lý Sơn càng ám nghĩa ân
khi kẻ chức quyền bị án
sử ghi tội lưu Nguyễn Hoán (3)
sáng dân, Hoàng Sa – Trường Sa!

xưa sau, bút đỏ hồng hoa
đảo cô quạnh, không nhạt nhoà kỉ cương

ước xây lũy giữa đại dương
chấn bão, lòng người lặng sóng
vững ân uy, khơi nguồn sống...
bồng lửa Phương Tây thổi tràn
Á – Phi ghen trong tan hoang
Hoàng – Trường Sa cũng úa quầng hải đăng! (5)

TXA.

14:30 – 19:27, 31-10 HB11

(1) Năm 1585. Xem: “*Đại Nam thực lục tiền biên*” (quyển I), bản dịch VSH., tập 1, Nxb. Giáo Dục tái bản, 2002, tr. 32.

(2) Một thứ ốc sên sinh ngọc ở Hoàng Sa. Xem: Lê Quý Đôn, “*Phủ biên tạp lục*”, bản dịch Lê Xuân Giáo, tập 1, PQVK. ĐTVH. – SG. xuất bản, 1972, tr.209. Đối chiếu: ĐNNTC., bản dịch VSH., tập 2, Nxb. Thuận Hóa, 1994, tr. 422: “... *Sản nhiều ốc hoa, hải sâm, đồi mồi, vích, cùng những hàng hóa của thuyền người Thanh bị bão, trôi giạt vào đấy*”.

(3) Phạm Quang Ảnh (năm 1815), Phạm Văn Nguyên (năm 1835), Phạm Hữu Nhật (năm 1836), Nguyễn Hoán (năm 1845). Có một chi tiết quan trọng, tôi nhận ra và thấy cần nhấn mạnh: Mặc dù về mặt hành chính, Hoàng Sa – Trường Sa (gọi chung là Hoàng Sa) được triều Nguyễn gộp vào tỉnh Quảng Ngãi (hải phận Quảng Ngãi), nhưng triều Nguyễn vẫn ý thức rõ Hoàng Sa – Trường Sa trải dài “*không biết mấy ngàn dặm*”. Bản tấu của Bộ Công (1836) thể hiện rõ điều đó: “*từ xứ ấy trông vào bờ bên, đối thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chênh lệch là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về, dâng trình*”. Có nghĩa là Hoàng Sa – Trường Sa trải dài qua nhiều hải phận của nhiều tỉnh chứ không riêng hải phận Quảng Ngãi. Xem: ĐNTL.TB & CB., các tập: 1 (tr.898), 3 (tr.743), 4 (tr.673, 867) & 6 (tr.749), Nxb.GD. tái bản, 2002 & 2007.

(4) Năm 1836. Xem: ĐNTL.CB., sđd., tập 4, tr.1058. Singapore, đúng ra, theo cách gọi hồi đó là Hạ Châu hay Tân Gia Ba (gọi tắt là Tân).

(5) Hải đăng do kĩ sư Pháp thiết kế xây dựng tại Hoàng Sa và Trường Sa (1938).

Bài 6

MONG THẬT TÌNH QUỐC GIAO KÈ BIỂN LIỀN SÔNG

Chân lí ở đời thật giản dị: Ai cướp Đất – Nước ta, đó là giặc; ai tôn trọng sự toàn vẹn Đất – Nước ta, chủ quyền ta, đó là bạn. Giặc có thể thành bạn; bạn lại trở thành giặc hay bộc lộ ra là giặc. Chân lí ấy là thước đo để xác định. — TXA.

sống chết với văn chương và sử
nên vẫn viết rõ đích danh Bắc Kinh là giặc Tàu
khi biển đảo ta, chúng còn điều quân chiếm cứ
đừng mập mờ, chữ nghĩa thêm đau

mọi trái tim Việt Nam lúc này đều rối nhịp
bởi báo chí ta đã mắc mưu bọc đường
mười ngàn chữ Tàu, Bắc Kinh mới tung ra,
là sách bịp
có khiến lòng ta như chiến thuyền
không hướng
không phương?

ngôn từ bọc đường chỉ trên bàn đàm phán
nhưng báo chí nhân dân sao bị buộc lừa dân?
dân cần sự thật, cả toàn cầu chứng nhận
lòng thôi phân tán, chí đỡ phân vân

khi chúng ta đã vịn toàn Đất - Nước
cái lưới Bắc Kinh hết thè xuống Biển Đông
lời giao hảo lại thắm tươi óng mượt
lân quốc, thật tình, kẻ biển liền sông

sĩ dân Hán Hoa ơi, đây cũng là lời thừa gởi
ai cũng yêu lẽ phải, tình người
lịch sử Việt Nam bốn nghìn năm
với những thiên cổ hùng văn
sáng chói
hãy đọc lại, trên tầm cao bình đẳng ngày nay,
để cùng hồn hậu môi cười.

TXA.
14-8 &
21:30, 06-9 HB11 (2011)

Bài 7 **VĂN CHƯƠNG THỜI SỰ**

*“mây nổi trên trời như áo trắng
phút giây thoát biến thành cây đen” (*)*
làm thơ, Đỗ Phủ đau thời sự
thi bá có chẳng hóa tốt quèn?

*“cởi trói”, ai ngại ca đốt sách
chôn tươi kẻ sĩ vào im quên
thương bao Phùng Quán, Trần Dần quá
báo mạng, báo in rồi sẽ quen?*

TXA.

11:50 & chiều 07-9 HB11

(*)Thơ Đỗ Phủ:

Thiên thượng phù vân như bạch y

Tu du hốt biển vi thương cầu

Bài 8 & 10

HAI BÀI THƠ VỀ GỌNG KÌM LỊCH SỬ

GÃY GIÒN HAI GỌNG KÌM LỊCH SỬ Ở BIỂN ĐÔNG

hôm nay cũng rất ngày xưa
tự hào, vui lẫn với chua chát, buồn

dựa quân cướp, khi hết đường
nuơng mưu Tàu bởi quá thương nước mình (1)
ngoảnh nhìn, Miền Bắc thoáng kinh
bốn nghìn năm chưa thật tình nửa năm! (2)

dựa lưng kẻ cướp, Miền Nam
lửa cháy bùng trên máu dầm non sông
một trăm mười bảy năm ròng (3)
nhân danh Thiên Chúa với lòng Xê-da (4)

bây giờ vẫn rất thuở xa
hai gọng kìm siết tim ta gãy giòn?

TXA.

TP.HCM., 14 – 16:50,

20-9 HB11

(1) Tương kế tựu kế để đánh Pháp và đánh Mỹ.

(2) Xem hai cuốn *sách trắng* do Bộ Ngoại giao công bố, Nxb. Sự Thật, 4 & 10-1979.

(3) 1858-1975.

28-9 HB11: Bổ sung chú thích (3) theo tinh thần sử học khách quan: Trong 117 năm (1858-1975), có 4 giai đoạn: 1858-1885, 1885-1945, 1945-1954 và 1954-1975. Trong 3 giai đoạn đầu, kẻ thù của dân tộc Việt Nam chúng ta chủ yếu là thực dân Pháp. Cuối giai đoạn thứ hai (1885-1945), có 5 năm, kẻ thù là phát-xít Nhật (1940-1945); và vài năm cuối giai đoạn này, Mỹ là đồng minh của Việt Minh. Cuối giai đoạn thứ ba (1949-1954), đế quốc Mỹ đã thực sự ủng hộ thực dân Pháp tái chiếm nước ta. Giai đoạn thứ tư (1954-1975), Mỹ trực tiếp “can thiệp” vào Việt Nam, Campuchia, Lào. Trong đó, tại Miền Nam Việt Nam, **Mỹ thực sự là kẻ cướp, nhưng không phải là thực dân cũ như Pháp và Nhật**. Mỹ không cướp chủ quyền về đất đai, biển đảo của Miền Nam Việt Nam (Việt Nam cộng hòa) như thực dân Pháp, phát-xít Nhật, mà chỉ cướp quyền chính trị, quân sự, ngoại giao... Việc dựng nên tổng thống ngụy này, thủ tướng ngụy kia là do Mỹ định đoạt bằng sự điều khiển kín. Sau khi Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên bị nhân dân,

Phật giáo chống đối, các tướng lãnh được Mỹ “bật đèn xanh” để lật đổ Diệm, và kể đó, Mỹ “thả lỏng”, “quậy” cho rối ren chính trường trong 4 năm [1963-1967], để rồi đưa Nguyễn Văn Thiệu lên. Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu đều là Thiên Chúa giáo (đúng như câu thơ “*một trăm mười bảy năm ròng*”...). Đồng thời, Mỹ đổ quân, hành quân, đàm phán, ném bom rồi lại đàm phán, và rút quân hoàn toàn theo ý Mỹ, không thèm hỏi ý kiến và đếm xỉa gì đến nguy quyền, thậm chí còn ép buộc nguy quyền phải chấp nhận theo ý Mỹ.

(4) César, vua của đế quốc La Mã cổ đại.

“ĐOẠN ĐƯỜNG KHÔNG VUI” (1)

lại đường máu kinh hoàng (2) đan đan chéo
trắng huyết, lửa xe bùng xác đổ lênh trôi
giặc cút rồi,

phế liệu phủ màu xanh hai mươi năm bão cát

thực dân – mê tín (3)
đế quốc, bá quyền (4)
còn nổ nát thơ tôi! (5)

TXA.

*(Đã đăng trên Tạp chí Cửa Việt,
khoảng những năm đầu thập niên 90/XX)*

Chú giải (22-9 HB11):

(1) “Đoạn đường không vui” (La rue sans Joie & The road without Joy), do thực dân Pháp đặt, chỉ đoạn quốc lộ 1A chúng thường xuyên bị phục kích, chạy qua huyện Phong Điền (giáp ranh với tỉnh Quảng Trị) ngày nay.

(2) Wikipedia (mục từ “Đại lộ kinh hoàng”): “Ngày 23 tháng 7 năm 2005 Giáo hội Phật giáo Việt Nam làm lễ cầu siêu cho các liệt sĩ tại Nghĩa trang Trường Sơn. Tại đây, sau khi dâng hương cúng tại đài liệt sĩ, Hòa thượng Thích Chánh Liêm, Trưởng ban trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Trị, cho biết: “Năm 1972, trận chiến ở Quảng Trị đã làm hàng chục nghìn người chết, con đường quốc lộ đoạn qua Hải Lăng bấy giờ được gọi là ‘đại lộ kinh hoàng’, người chết la liệt. Tháng 8/1973 đã diễn ra một lễ đại cầu siêu kéo dài 7 ngày 7 đêm. Hơn 3.000 tăng ni và hàng nghìn Phật tử đã về đó tìm xác, chôn cất người chết. Tất cả đều được chôn cất đàng hoàng và được làm lễ cầu an sinh linh. Bấy giờ đi trên quốc lộ 1A, qua đó vẫn thấy Đài Địa Tạng lưu giữ dấu ấn về đại lễ cầu siêu năm đó” (<http://vnexpress.net/gl/xa-hoi/2005/07/3b9e065a/>).

(3) Thực dân Pháp... và bộ phận “tả đạo” Thiên Chúa giáo (1858 – 1975).

(4) Bành trướng bá quyền Trung Quốc. Từ “Bành trướng” hay “Bá quyền” được mặc định để chỉ Trung Quốc.

(5) Cả bài thơ phản ánh thực trạng có nhiều nạn nhân do phé liệu chiến tranh gây ra, đồng thời qua đó, thể hiện ý tưởng và cảm xúc về những “di chứng hậu chiến” trong tình hình tư tưởng xã hội (như tàn dư chủ nghĩa Mao, hay tàn dư tư tưởng của bộ phận Thiên Chúa giáo dần thân, can dự vào chính trị, liên kết với thực dân, đế quốc, chủ trương giáo quyền song song với ngụy quyền và lãnh đạo ngụy quyền...).

Bài 11

BIỂN ĐÔNG CÔNG LÍ

ném sử kí, chìm xuống đáy biển sâu
sáu tỉ chiếc đầu rồng không, sáu tỉ bong bóng bay, và vỡ
thôi thì dong thuyền ra Biển Đông, trùng trùng trang sử mở
đọc chương hiện thời, chờ những chương mới, tương lai

hát đi, người bạn Pháp của hôm nay ngày mai
quốc giao hôm nay ngày mai, hát đi, người bạn Nhật
cũng quốc giao hôm nay ngày mai, người bạn Mỹ hát
Hoàng Sa, Trường Sa là máu thịt Việt Nam!

và hát về Biển Đông – Biển Công Lí vạn năm!
cùng ba giọng hát kia là giọng Nga, giọng Anh, giọng Ấn...
dịu mềm nhưng cứng rắn
mười giọng Đông Nam Á hát với cả loài người

hai người bạn Trung Hoa của hôm nay ngày mai đâu rồi?
hãy nói tiếp năm ngàn năm, nhưng không bằng bành trướng
mà bằng sự rút lui, rút lui để cùng hợp xướng
Hoàng Sa, Trường Sa là máu thịt Việt Nam!

và hát về Biển Đông – Biển Công Lí vạn năm!
biển rộng đường sáng ngời nhân loại
cho bao chương sử tương lai, ước mơ không là khờ dại
nhà thơ không là kẻ ngu ngờ!

TXA.

19 – 21:55, 06-10 HB11

Bài 12

BỐN MƯƠI NĂM

bốn mươi năm viết giữa đời

dài lặn độn, buổi giao thời quá lâu

trắng lòng cho đến bạc râu
ba mươi đầu sách phẳng nhàu, trên không
bay quanh trái đất ngàn vòng
sách sà tay mền, đậu gông cùm tù

(ngắm chi trời buộc Nguyễn Du
nếu sông Gianh thì hình như... hơi hiền
đôi cánh thơ rộng vô biên
sông phong kiến – sợi tóc tiên –, sá gì!)

sách in đồ án bay đi
bốn mươi năm nữa cũng vì xưa sau.

TXA.

9:00 – 11:33, 04-11 HB11

Bài 13 - 17

THĂM LẠI CỬ CHI

ĐỊA DANH CỬ CHI

ngồi theo đội hình, xe đi
Cử Chi, nào có xưa chi, mới hoài
ý nguyên *Đất Thép* không phai
nghĩa nay *nối kết* rộng dài *toả chia?* (*)

DI TÍCH CHIẾN TRANH

ảnh mười năm trước, còn kia
trên địa đạo, hố bom đĩa, giữ nguyên
đôi mắt vàng nắng bình yên
cô con gái Mỹ cúi nghiêng, lặng nhìn

ĐÌNH TÂN THÔNG HỘI

đình lưu hương lửa niềm tin
ngói Thông Hội mới, thăm nghìn năm xưa
cái thần, hào khí, nắng trưa
sáng trong râm mát, nhẹ ùa vào tâm

LAN GIÓ THUẦN HOÁ

phong lan tầm gửi, gió chăm
đây đưa xuống đất, luống tằm tấp ngời

nắng rây, vỏ phụng xộp tươi
hương thuần hoá, ngát tay người Tân Thông

DU MỤC – LÚA NƯỚC

xanh vùng lúa nước, vàng đồng
sữa du mục cũng ngậm đồng, trào tuôn
trại bò riêng mỗi khu vườn
đường gom sữa, xe văn chương gom chiều...

TXA.

Viết trong và sau chuyến đi thực tế
ở Củ Chi do HNV.TP.HCM. tổ chức,
14 & 15-11 HB11, 15: – 17:02

(*) Nếu địa danh Củ Chi được hiểu theo nghĩa từ điển: *phân kháng mạnh mẽ hay kết hợp – toả chia.*

Bài 18 - 20

BA BÀI THƠ NHỚ HÀN VŨ HÙNG (1962-1999)

1

ĐỌC TIỂU THUYẾT KHÔNG CÓ GIẤY KHAI SINH (*)

đầy giới cầm bút và cả cõi người ta
vào thấp hèn
vào đất trời tóc rối đêm đen,
vắng niềm ăn năn giông bão
vào đời sống đứng đưng trong tối tăm bùn nhão
bạn phủ nhận ánh sáng ban ngày thân quen

bạn viết tiểu thuyết đen
bóc mẽ mọi giả dối, lừa đảo
bóc mẽ bao tia vàng nguy tạo
lấn đích thực hào quang

tiểu thuyết đen, nét chữ bạn không hề mờ ảo
cũng chỉ đen như cà phê đen
cũng chỉ đen như mực đen
chính thống, trên vô vàn trang báo

thử bơi đen tính thiện văn chương,
bạn đi truyền đạo
nhằm tôn vinh “*đáng giải thoát mới*” kia chăng?
sa bẫy trò đùa mưu thâm tà giáo
tiếc thay bút bạn sớm tàn!

(*) Tiểu thuyết “*Trái tim thiên di*” (1994).

2

NGHĨ VỀ BẢN ÁN

ba mươi bảy tuổi, sự nghiệp văn chương tài hoa
dở dang!

dở dang hành trình tư tưởng
tức tưởi, bạn chết trên cánh đồng rừng,
bùn ngập bản án oan
chiếc gậy canh tù làm sao hiểu nỗi nhà văn!

nhà văn đang sống trải nghiệm nỗi bị can
theo nhân vật mình tưởng tượng
(nhân vật tiểu thuyết, chùng và căng
làm sao thẳng băng!)

người đọc thương bạn sẽ nói to ngàn lần:
với cái tâm hướng thượng
nhà văn lại chết oan
khi đang thử nghiệm bước sai lầm!

9:30 – 11:48, 24-11 HB11

3

LẠI NGHĨ VỀ QUYỀN TRẢI NGHIỆM

quyền trải nghiệm của nhà văn được quy định
bởi cái tâm
mọi người tin, bạn không thể thử tự sát lương tri
và nhân cách
thuốc độc, bạn không thể thử uống chơi, và lòng
ngực, bạn không thể thử tắt cảm tiếng mạch
hai năm tù, ngờ đâu vĩnh biệt,
dẫu bạn còn đau đấu với ngàn năm!

TXA.

09: – 14:, 27-11 HB11

Trần Xuân An